

Số:483/KH-THPT

Rạch Giá, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025 – 2026

PHẦN I: MỞ ĐẦU

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018 (Chương trình GDPT 2018);
- Căn cứ Quyết định 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GDĐT về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 – 2026 của ngành giáo dục; Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của UBND tỉnh An Giang;
- Công văn số 1273/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026 và các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026,

Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025 - 2026 với những nội dung như sau:

II. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Năm học 2025 – 2026 được bắt đầu trong bối cảnh đất nước có nhiều sự kiện trọng đại và đổi mới; nhất là việc Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết 71-NQ/TU về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo thể hiện sự quan tâm và kỳ vọng nhiều của Đảng, Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

- Định hướng của các cấp quản lý về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và giáo dục STEM trong năm học đang mở ra cơ hội để nhà trường bước vào giai đoạn đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng và đổi mới toàn diện giáo dục trong nhà trường.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy phường Rạch Giá; sự hỗ trợ hiệu quả của các ban, ngành,

đoàn thể cấp tỉnh, thành phố và chính quyền địa phương; sự đồng thuận, ủng hộ của tập thể nhà trường, của Ban đại diện cha mẹ học sinh (HS) và nhân dân.

1.2. Thách thức

- Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp với nhiều thay đổi trong quản lý, điều hành tạo tác động đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Các yêu cầu thay đổi trong phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và quản trị nhà trường tạo ra nhiều thách thức cho nhà trường trong năm học mới.

- Các cơ chế thay đổi về dạy thêm học thêm; dạy học 2 buổi/ngày ... cũng là những thách thức mà nhà trường phải giải quyết để đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng toàn diện.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Về học sinh

Tổng số lớp 45, với 1879 học sinh; bao gồm: 15 lớp 10/624 học sinh, 15 lớp 11/620 học sinh và 15 lớp 12/635 học sinh.

Có 02 học sinh thuộc diện học sinh khuyết tật thuộc biên chế lớp 11A14 và lớp 10 A9.

2.2. Về cơ cấu tổ chức và tình hình cán bộ, viên chức

- Đảng bộ trường có 66 đảng viên là cán bộ, viên chức, tham gia sinh hoạt tại 3 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ hiện có 11 đồng chí (mới chuyển công tác 01 đồng chí từ tháng 9/2025); trong đó 04 đồng chí là lãnh đạo trường; 03 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ, 02 đồng chí là tổ trưởng tổ chuyên môn và 01 Phó Bí thư Đoàn trường.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm: 01 Chi đoàn giáo viên (11 đoàn viên/08 đảng viên) và 45 chi đoàn học sinh.

- Tổng số nhân sự hiện có: 100 người, trong đó lãnh đạo trường 04; 09 tổ chuyên môn có 87 GV và tổ Văn phòng có 10 viên chức, nhân viên (trong đó, có 07 nhân viên hợp đồng khoán việc: quản trị công sở, văn thư, y tế, bảo vệ, 2 phục vụ). Trong 100 nhân sự có 98 trình độ ĐH và trên ĐH (có 23 ThS, 05 đang học cao học), 01 cao cấp chính trị; 09 Trung cấp chính trị; nữ 61 (55 GV, 06 VC-NVHC) và 39 nam (37 CB-GV, 01 VC-NVHC).

- Các tổ chuyên môn gồm: tổ Toán 14; tổ Vật lý - CNCN 08; tổ Hóa học 07; tổ Sinh học - CNNN 07; tổ Ngữ văn 12; tổ Sử - Địa - GD KT&PL 15, tổ Ngoại ngữ 10; tổ Tin học 07; tổ GDTC - QPAN 07; tổ Văn phòng 09 (07 hợp đồng khoán việc).

2.3. Về cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 11.440 m² (diện tích phòng học: 2.908 m²; diện tích sân chơi, bãi tập: 4.200 m²), kiến trúc hiện đại, có tường rào kiên cố, đảm bảo an toàn; có cổng trường và 01 cổng phụ chắc chắn, thiết kế theo quy định. Có 01 nhà tập TDTT đa năng, đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tập trung và học sinh học thể dục thể thao.

- Sân trường được lát gạch, trồng cây xanh; có hệ thống bồn hoa, vườn hoa.
- Có 45 phòng học kiên cố, bàn ghế đủ sử dụng, phục vụ; hệ thống điện chiếu sáng và quạt điện được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên.
- Phòng học bộ môn: có 03 phòng học/thực hành Tin học với 90 máy sử dụng tương đối tốt, có kết nối mạng Internet; 02 phòng thực hành bộ môn: Vật lý, Hóa học và Sinh học; có 02 phòng kho lưu giữ đồ dùng dạy học. Thiết bị dạy học được bổ sung hàng năm.
- Thư viện (01), với diện tích 128 m², có đủ tài liệu cơ bản phục vụ giảng dạy và học tập; nhà trường có Website, mạng Wifi, Facebook Đoàn trường... đáp ứng công tác truyền thông của nhà trường; đạt chuẩn Thư viện mức độ 1.
- Có đầy đủ phòng làm việc cho lãnh đạo nhà trường, Đảng bộ, bộ phận tài chính (kế toán, thủ quỹ), văn thư, Công đoàn, Đoàn trường; có 01 Hội trường lớn và 02 phòng họp nhỏ, có đủ các thiết bị tối thiểu.
- Có nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh.
- Có công trình vệ sinh công cộng riêng cho giáo viên (nam/nữ), học sinh (nam/nữ); đảm bảo sử dụng tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; có công trình nước sạch cấp đủ nước sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Nhà trường có trạm điện riêng, cơ bản cấp điện đầy đủ cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

3. Điểm mạnh

- Quy mô trường, lớp, học sinh, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực nhà trường cơ bản ổn định; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Đa số học sinh có ý thức học tập và rèn luyện tốt. Nề nếp dạy và học được chấn chỉnh, duy trì tốt ngay từ đầu năm học. Học sinh chấp hành tốt nội quy trường, lớp, có tinh thần cầu tiến, tích cực học tập.
- Đội ngũ nhân sự nhà trường cơ bản ổn định, đạt chuẩn, đại bộ phận tâm huyết với nghề nghiệp. Tập thể cán bộ, viên chức đa phần đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo, tích cực phát huy nội lực; nêu cao tinh thần trách nhiệm, cầu tiến, năng động, yêu nghề, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ (100% đạt chuẩn và 24,37% trên chuẩn); tích cực hưởng ứng trong các phong trào thi đua, hoạt động thi đua.
- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đủ phòng học cho tất cả các khối lớp (mỗi lớp một phòng học nên thuận lợi cho việc quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục). Trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo được trang bị tương đối đầy đủ, kịp thời.

4. Điểm yếu

- Năng lực, kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên chưa thực sự đồng đều; một số giáo viên còn e ngại trong sự thay đổi. Một số giáo viên chưa quyết tâm phấn đấu đạt các danh hiệu, hình thức thi đua.
- Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy còn thiếu, nhất là trang thiết bị dạy học

theo chương trình GDPT 2018. Thiếu phòng thực hành, phòng bộ môn. Quỹ đất hẹp, sân chơi, bãi tập cho học sinh chưa đạt yêu cầu. Nền trường thấp, thường xuyên bị ngập nước trong mùa mưa.

- Nhà trường chưa có giải pháp căn cơ cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi vào đội tuyển học sinh giỏi quốc gia.

- Vẫn còn tổ chuyên môn chưa làm tốt công tác đoàn kết nội bộ; hiện có đơn thư tố cáo đăng tải trên facebook liên quan đến một số lãnh đạo và giáo viên trong trường (chưa được kiểm tra, xác định), đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nhà trường và viên chức của trường, tuy nhiên hiện nhà trường chưa tìm được giải pháp căn cơ để giải quyết.

- Điểm trung bình môn thi tốt nghiệp của một số môn chưa cao (Hoá học; tiếng Anh).

III. KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục và các cuộc thi năm học trước

a) Kết quả hai mặt giáo dục:

Chất lượng bộ môn từ Đạt trở lên có 17/19 bộ môn, HGDĐ đạt và vượt chỉ tiêu, trong đó 11/19 là vượt.

Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện Khá và Tốt đạt 99,74% tăng tăng 0,94%; kết quả học tập được đánh giá từ mức Đạt trở lên trở lên đạt 99,21% - tăng 0,25%. Toàn trường có 10 HS xếp loại HSXS, 275 HS xếp loại HSG. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1.883	615	637	631
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	95,65%	94,47%	95,29%	97,15%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	4,09%	5,37%	4,08%	2,85%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,27%	0,16%	0,63%	0,00%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1.883	615	637	631
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	15,14%	6,34%	18,21%	20,60%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	54,97%	44,07%	55,42%	65,13%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	29,21%	47,97%	25,90%	14,26%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,69%	1,63%	0,47%	0,00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1.883	615	637	631
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	132,82%	98,37%	99,53%	100,00%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	0,53%	0,00%	0,78%	0,79%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	14,60%	6,34%	17,43%	19,81%

b) Kết quả tham gia các cuộc thi/hội thi:

- Có 01 HS được tuyển chọn vào đội tuyển của tỉnh tham dự kỳ thi chọn HSG quốc gia và trong kỳ thi HSG cấp tỉnh đạt 45 giải/61 lượt dự thi (36 giải bộ môn văn hóa, 09 giải casio); tỷ lệ đạt giải là 74%. Học sinh tham gia tích cực cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường với 21 đề tài của 38 HS, trong đó đạt 1 giải nhất; 1 giải nhì; 1 giải ba và 5 giải tư; 02 dự án được chọn đi thi cấp tỉnh, trong đó 01 dự án đạt giải nhì.

- Có 14/14 GV tham gia và đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh, trong đó có 5 GV xếp loại xuất sắc, được Sở GDĐT khen thưởng.

2. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Có 631/631 học sinh tốt nghiệp THPT, đạt 100%.

- Điểm trung bình các môn dự thi 6.23

- Tỷ lệ học sinh có điểm từ trung bình các môn lớn hơn hoặc bằng 05 trở lên 90.65%.

- Các môn có trung bình điểm thi của học sinh cao hơn so với toàn tỉnh gồm: Toán: 4.86 - 4.24; Văn: 7.49 - 6.98; Sinh học: 5.67 - 5.51; Lịch sử: 7.16 - 6.75; Địa lí: 7.32 - 6.73; GD KT&PL: 7.98 - 7.82; CNNN: 4.84 - 4.63.

- Các môn có trung bình điểm thi của học sinh thấp hơn so với toàn tỉnh gồm: Hoá học: 5.45 - 5.50; Vật lí: 6.38 - 6.45; tiếng Anh: 4.84 - 4.63

3. Kết quả thực hiện phong trào thi đua

Trường thực hiện tốt các phong trào thi đua, cuối năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, được công nhận tập thể lao động tiên tiến; được Sở GDĐT tặng giấy khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào giáo dục đạo đức học sinh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nền nếp, bảo đảm kỷ cương và chú trọng chất lượng, tạo bước đột phá, phát triển về chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục; chú trọng khai thác, sử dụng tối đa thiết bị dạy học.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM; tập trung nâng cao chất lượng đại trà các môn học, chú trọng cải thiện chất lượng thi tốt nghiệp các môn học bảo đảm điểm thi trung bình các môn trên mức trung bình chung toàn tỉnh; duy trì và nâng cao chất lượng học sinh giỏi.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và giáo viên, nhân viên. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới sinh hoạt tổ

chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy tính chủ động, linh hoạt của tổ chuyên môn trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trong điều kiện nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh chuyên đổi số, năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường; tổ chức hiệu quả các sân chơi CLB, các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

Thực hiện theo Nghị quyết Hội nghị Viên chức và người lao động của trường

II. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026

Thực hiện Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh An Giang, xây dựng kế hoạch thời gian trong năm gồm 35 tuần, từ ngày 05/9/2025 đến ngày 31/5/2026; trong đó:

- Kết thúc Học kỳ I trước ngày 18/01/2026.
- + Kiểm tra giữa kỳ 1: Từ tuần 8 đến tuần 10.
- + Kiểm tra cuối kỳ 1: Từ tuần 16 đến tuần 18.
- Kết thúc Học kỳ II trước ngày 24/5/2026.
- + Kiểm tra giữa kỳ 2: Từ tuần 26 đến tuần 28.
- + Kiểm tra cuối kỳ 2: Từ tuần 33 đến tuần 35.
- Kết thúc năm học; trước ngày 31/5/2026.

1. Cơ cấu lớp học

Trường có 45 lớp, 15 lớp/khối. Cơ cấu môn học lựa chọn của các lớp theo phụ lục đính kèm.

(Phụ lục 1 kèm theo)

2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương và hoạt động giáo dục khác

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

2.4. Các kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục khác, gồm:

- Kế hoạch hoạt động chuyên môn.
- Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.

- Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập.
- Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.
- Kế hoạch xây dựng ngân hàng đề và kiểm tra đánh giá.
- Kế hoạch tổ chức Giáo dục STEM và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.
- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, năng lực số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học.
- Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT.
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh.
- Kế hoạch quản lý và sử dụng thiết bị dạy học.
- Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, giáo viên.
- Kế hoạch triển khai công tác y tế trường học.
- Kế hoạch lao động vệ sinh môi trường.
- Kế hoạch phòng cháy chữa cháy.
- Kế hoạch xây dựng trường học xanh sạch đẹp an toàn.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, lãnh đạo trường xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu nhiệm vụ năm học.

(Có các kế hoạch đính kèm)

3. Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học, tổ chức thực hiện kế hoạch môn học theo qui định. Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyên môn theo qui chế chuyên môn của trường.

Trong các kế hoạch cần xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, cách thức thực hiện, thời gian thực hiện; phân công người thực hiện và làm rõ trách nhiệm của người thực hiện.

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

4.1. Kế hoạch bố trí, phân công lao động năm học 2025– 2026

Thực hiện theo quyết định phân công nhiệm vụ trong năm học của hiệu trưởng nhà trường.

4.2. Kế hoạch sử dụng ngân sách

Thực hiện theo Kế hoạch tài chính năm 2025; Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Kế hoạch mua sắm tài sản công năm 2025 của đơn vị và các hướng dẫn của Sở GDĐT về sử dụng ngân sách.

4.3. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm thực hiện công tác giáo dục đạt hiệu quả

- Tổ chức rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sửa chữa, nâng cấp nếu hư hỏng và ưu tiên mua sắm những trang thiết bị cần thiết cho dạy và học; tiếp tục hoàn thiện nâng cấp, sửa chữa các phòng học bộ môn, bổ sung hạ tầng internet các dãy nhà học B đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; sửa chữa cải tạo khuôn viên trường học; Xây dựng kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

- Phối hợp nhà cung cấp trang bị phần mềm quản trị trường học; cung cấp điều kiện thực hiện học bạ số và từng bước số hóa hồ sơ sổ sách của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động lên kế hoạch, lập dự trù, đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu tối thiểu dạy học Chương trình GDPT mới.

- Phát huy vai trò của tổ chuyên môn, của giáo viên trong việc làm đồ dùng dạy học. Ứng dụng các phần mềm dạy học; trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học.

4.4. Công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển nhà trường

Thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về công tác xã hội hóa giáo dục, trong đó tập trung làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương xã hội hóa giáo dục đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và CMHS học sinh. Tăng cường vai trò của các chi hội CMHS trong công tác hỗ trợ các hoạt động của lớp; huy động các nguồn hỗ trợ từ các cựu học sinh, các nhà tài trợ..., duy trì tốt mối liên kết giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội; tích cực xây dựng mối liên kết Cựu giáo viên, cựu học sinh của trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

1.1. Về xây dựng kế hoạch giáo dục

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch hoạt động giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Kế hoạch dạy học của các tổ chuyên môn, các bộ phận đoàn thể trong nhà trường cần lưu ý:

- Đối với các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn: Nhà trường linh hoạt bố trí sĩ số học sinh theo từng lớp học để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh; phân công giáo viên và xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học bảo đảm tính khoa học; tổ chức tốt việc tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các môn học, chuyên đề học tập lựa chọn bảo đảm công khai, minh bạch.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tổ chức hoạt động theo từng lớp học, khối lớp học và toàn trường. Xây dựng kế hoạch dạy học cần xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; Tổng số tiết thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là 105 tiết. Xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong

SGK) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Đối với dạy học tích hợp lồng ghép: tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

+ Lồng ghép giáo dục STEM trong kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của GV; triển khai áp dụng việc dạy học STEM một số chủ đề ở chương trình các môn khoa; định kì, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý, cuối kì và cuối năm học, tổ trưởng chuyên môn tổng hợp báo cáo cụ thể số bài học/chủ đề STEM vào nội dung sơ kết và tổng kết về bộ phận phụ trách chuyên môn của trường.

- Thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật ở lớp 11A14 và 10A9.

1.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Các tổ chuyên môn tổ chức rà soát cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu, tham mưu hiệu quả việc bố trí cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình GDPT; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Phát động phong trào GV tự làm các thiết bị dạy học, học liệu, số hoá các học liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ GV trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

1.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Đoàn trường hỗ trợ học sinh đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học; rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa;

Giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

1.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục

- Tăng cường hiệu quả trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho GV, phát hiện kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT tại nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, công tác tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, nhất là năng lực chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường hướng dẫn năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho HS; hướng HS phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng HS; phát huy vai trò của GV trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ HS chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất HS.

Mỗi giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá HS¹, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của HS. Khuyến khích GV tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của HS.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để HS chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho HS.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT; khuyến khích HS tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp; phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Phối hợp tốt với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các tổ chức tư vấn hướng nghiệp..., cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ HS lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THPT.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số, hồ sơ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”². Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong nhà trường. Xây dựng và phát triển kho học liệu số, học liệu mở của trường qua nền tảng OLM và các nền tảng số do Sở GDĐT yêu cầu.

Tiếp tục phối hợp với đơn vị cung ứng nâng cấp và triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ, sổ sách điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho GV và HS trong toàn trường.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo GV qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tổ chức hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³. GV môn tin học THPT phối hợp hướng dẫn HS biết cài đặt phần mềm VNeID trên điện thoại, sử dụng phần mềm để biết thao tác đăng ký một số dịch vụ công (đăng ký tuyển sinh đầu cấp, đăng ký thi TN THPT...). 100% GV và nhân viên phải biết hướng dẫn cho HS hoặc CMHS thực hiện dịch vụ công

² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

³ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

toàn phần liên quan đến giáo dục như chuyển trường, sao in văn bằng chứng chỉ, thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt.....

Tổ chức triển khai Học bạ số toàn trường, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục; triển khai quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính; triển khai sổ sách điện tử (Sổ ghi đầu bài; kế hoạch bài dạy); quản lý thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất qua phần mềm quản lý Vnedu và phần mềm quản trị nhà trường. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập.

3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục cho HS khuyết tật đối với 2 học sinh khuyết tật ở lớp 10 và 11. GV thực hiện Kế hoạch giáo dục riêng biệt cho 02 HS này phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất cho các em được học hòa nhập. Thường xuyên quan tâm những HS có khiếm khuyết về thể chất hoặc những HS có hạn chế về năng lực học tập, tạo điều kiện thuận lợi để các em này cùng tham gia vào hoạt động chung của nhà trường đồng thời thực hiện kiểm tra đánh giá đúng theo quy định hiện hành. Thực hiện đầy đủ các hồ sơ liên quan đến công tác giáo dục hòa nhập, chế độ chính sách cho HS và GV đúng theo quy định.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học là người dân tộc thiểu số.

4. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; quản lý sử dụng kế hoạch dạy học, sổ ghi điểm; sổ ghi đầu bài qua phần mềm VNedu; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. GV, nhân viên trong nhà trường không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động HS hoặc cha mẹ HS mua sách, tài liệu tham khảo, hay các vật dụng học tập.

4.2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4.3. Tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực người học, người dạy phù hợp với đơn vị, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên lãnh đạo trường

- Thực hiện nhiệm vụ, quản lý các hoạt động và chịu trách nhiệm về nội dung công việc thuộc lĩnh vực được phân công của Hiệu trưởng nhà trường theo phân công nhiệm vụ; Từng bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức và điều hành nội dung công việc từng cá nhân phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Đối với tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch dạy học, kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn theo các văn bản quy định; phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ của tổ theo thẩm quyền, bảo đảm khách quan công bằng, phù hợp với năng lực công tác mỗi cá nhân; tổ chức cho giáo viên thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học. tổ trưởng/tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường thực hiện việc kiểm tra kết quả thực hiện qui chế chuyên môn của thành viên trong tổ.

- Tổ chuyên môn tổ chức họp, phân công giáo viên biên soạn, duyệt câu hỏi đề kiểm tra định kỳ, cập nhật lên phần mềm quản lý đề kiểm tra của trường để tạo ngân hàng đề; xây dựng tài liệu hướng dẫn học sinh lớp 12 ôn tập thi tốt nghiệp THPT; tổ trưởng/tổ phó và giáo viên được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về nội dung ngân hàng câu hỏi thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp với Đoàn trường, GVCN tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Tổ chức cho giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, các quy định của ngành; của đơn vị; động viên CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Đối với Đoàn thể

Căn cứ văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý; kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp với nhà trường, với GVCN và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhiệm vụ năm học của từng bộ phận.

4. Đối với Văn phòng, Thư viện, Thiết bị, CNTT

- Chủ động xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị, bổ sung mua sắm sách, tài liệu tham khảo, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định.

- Thư viện tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Nhân viên văn phòng, phụ trách thiết bị nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu lãnh đạo trường trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đốc thúc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ.

- Bộ phận CNTT tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả hệ thống CNTT của trường, các phần mềm hỗ trợ công tác thi, kiểm tra; phần mềm quản lý điểm và sổ điểm điện tử, học bạ, sổ sách điện tử và các phần mềm hỗ trợ khác; tham mưu lãnh đạo trường nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Tích cực công tác truyền thông, đưa tin, bài, video,... về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lý các chuyên mục, nội dung trang website; xây dựng kho học liệu về đề thi, bài giảng, các sản phẩm NCKH trên trang thông tin điện tử nhà trường.

5. Đối với giáo viên/nhân viên

- Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc theo sự phân công của lãnh đạo trường và lãnh đạo tổ chuyên môn.

- Chủ động, tích cực phối hợp với Đoàn trường, tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn và CMHS tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức; chủ động tự học, bồi dưỡng thường xuyên; tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định được phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách nghiêm túc triển khai, phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo lãnh đạo trường để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Hội đồng trường;
- Đảng ủy trường;
- CĐ, Đoàn TN; Tổ CM;
- Giáo viên, nhân viên;
- Website; bảng TB;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai



CÔNG CỤ TỔ CHỨC LỚP NĂM HỌC 2025 – 2026
(Kèm theo kế hoạch số 483/KH-THPT giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn)

Lớp	Nhóm môn học tự chọn				Cụm chuyên đề học tập			Ghi chú
10A01	Vật lí	Hóa học	Tin học	Sinh học	Toán	Sinh học	Hóa học	Anh
10A02	Vật lí	Hóa học	Tin học	Sinh học	Toán	Sinh học	Hóa học	Toán
10A03	Vật lí	Hóa học	CNCN	Sinh học	Toán	CNCN	Hóa học	
10A04	Vật lí	Hóa học	CNCN	Sinh học	Toán	CNCN	Hóa học	
10A05	Vật lí	Hóa học	CNNN	Sinh học	Toán	CNNN	Hóa học	
10A06	Vật lí	Hóa học	CNNN	Địa	Toán	Vật lí	Hóa học	
10A07	Vật lí	Hóa học	CNNN	Địa	Toán	Vật lí	Hóa học	
10A08	Vật lí	Hóa học	Tin học	Mĩ thuật	Toán	Vật lí	Tin học	
10A09	Vật lí	Hóa học	Tin học	Mĩ thuật	Toán	Vật lí	Tin học	
10A10	Địa	KTPL	Tin học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	
10A11	Địa	KTPL	Tin học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Văn
10A12	Địa	KTPL	Tin học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	
10A13	Địa	KTPL	CNNN	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	
10A14	Địa	KTPL	CNNN	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	
10A15	Địa	KTPL	CNNN	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	
11A01	Vật lí	Hóa học	Tin học	Sinh học	Toán	Vật lí	Hóa học	Anh
11A02	Vật lí	Hóa học	Tin học	Sinh học	Toán	Vật lí	Hóa học	Toán
11A03	Vật lí	Hóa học	Tin học	Sinh học	Toán	Vật lí	Hóa học	
11A04	Vật lí	Hóa học	Tin học	KTPL	Toán	Vật lí	Hóa học	
11A05	Vật lí	Hóa học	Tin học	Địa lí	Toán	Vật lí	Hóa học	
11A06	Vật lí	Hóa học	Tin học	Mỹ thuật	Toán	Vật lí	Hóa học	
11A07	Vật lí	Hóa học	Tin học	CNCN	Toán	Vật lí	Hóa học	
11A08	Vật lí	Địa lí	Tin học	Sinh học	Toán	Vật lí	Sinh học	
11A09	CNNN	Hóa học	Tin học	Sinh học	Toán	Hóa học	Sinh học	
11A10	CNNN	Hóa học	Địa lí	Sinh học	Toán	Hóa học	Sinh học	
11A11	Tin học	KTPL	Địa lí	Âm nhạc	Ngữ văn	KTPL	Địa lí	Văn
11A12	CNNN	KTPL	Địa lí	Sinh học	Ngữ văn	KTPL	Địa lí	
11A13	Tin học	KTPL	Địa lí	Âm nhạc	Ngữ văn	KTPL	Địa lí	
11A14	Tin học	KTPL	Địa lí	Mỹ thuật	Ngữ văn	KTPL	Địa lí	
11A15	Tin học	KTPL	Địa lí	CNCN	Ngữ văn	KTPL	Địa lí	
12A01	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lí	Hóa học	Anh
12A02	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lí	Hóa học	Toán
12A03	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lí	Hóa học	
12A04	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lí	Hóa học	

Lớp	Nhóm môn học tự chọn				Cụm chuyên đề học tập			Ghi chú
12A05	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lí	Hóa học	
12A06	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lí	Sinh học	
12A07	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lí	Sinh học	
12A08	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
12A09	Địa lí	KTPL	Tin học	CNCN	Ngữ văn	Tin học	Địa lí	
12A10	Địa lí	KTPL	Tin học	CNCN	Ngữ văn	Tin học	Địa lí	Văn
12A11	Địa lí	KTPL	Tin học	CNCN	Ngữ văn	Tin học	Địa lí	
12A12	Địa lí	KTPL	Tin học	CNCN	Ngữ văn	Tin học	Địa lí	
12A13	Địa lí	KTPL	Tin học	CNCN	Ngữ văn	Tin học	Địa lí	
12A14	Địa lí	KTPL	Tin học	CNCN	Ngữ văn	Tin học	Địa lí	
12A15	Địa lí	KTPL	Tin học	CNCN	Ngữ văn	Tin học	Địa lí	